

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST

Ngày: 27-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Trụ sở: Số 266 – 268, đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh BT (Theo Quyết định ủy quyền số 3270 ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S);

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng của nguyên đơn: Ông Phan Nguyễn Đông A, sinh năm: 1991 - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh BT là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền

số 143 ngày 26/4/2023 của ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh BT);

Địa chỉ liên hệ: Số 14C1, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Võ Phi Y, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Số 680A, ấp N, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Nguyễn Đông A trình bày:

Ngày 26/8/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh BT có cấp thẻ tín dụng cho bà Võ Phi Y với hạn mức là 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2020 của bà Võ Phi Y; Mục đích cấp: tiêu dùng; Thời hạn sử dụng thẻ: 03 năm; Lãi suất: 2,6%/tháng; Hình thức vay: không có tài sản thế chấp; Hình thức thanh toán: lãi và gốc trả nợ hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã thực hiện tốt nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đến ngày 22/10/2022 thì bà Y thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận, Ngân hàng đã yêu cầu bà Y thanh toán tiền nợ vay nhưng bà Y không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Võ Phi Y thanh toán số tiền nợ vay tạm tính đến hết ngày 27/4/2023 là 21.770.659 đồng, trong đó: nợ gốc: 19.242.519 đồng, nợ lãi: 2.528.140 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2023 đến ngày bà Y trả tất nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Võ Phi Y đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà Y vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Võ Phi Y trả số tiền đã vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng nên xác định quan hệ

tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Võ Phi Y là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà Y vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Ngày 26/8/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh BT có cấp thẻ tín dụng cho bà Võ Phi Y với hạn mức là 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2020 của bà Võ Phi Y; Mục đích cấp: tiêu dùng; Thời hạn sử dụng thẻ: 03 năm; Lãi suất: 2,6%/tháng; Hình thức vay: không có tài sản thế chấp; Hình thức thanh toán: lãi và gốc trả nợ hàng tháng. Xét thấy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1557812 ngày 26/8/2020 giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập bà Y để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng bà Y vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thể hiện bà Y đã thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Y phải trả số tiền vay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó tổng số nợ tính đến hết ngày 27/4/2023 là 21.770.659 đồng, trong đó: nợ gốc: 19.242.519 đồng, nợ lãi: 2.528.140 đồng, đồng thời tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2023 đến ngày bà Y trả tất nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1557812 ngày 26/8/2020 và điều khoản, điều kiện phát hành thẻ tín dụng cá nhân kèm theo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bà Võ Phi Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $21.770.659 \text{ đồng} \times 5\% = 1.088.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Võ Phi Y về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc bà Võ Phi Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 27/4/2023 là 21.770.659 (Hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm năm mươi chín) đồng, bao gồm: nợ gốc: 19.242.519 (Mười chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm mười chín) đồng, nợ lãi: 2.528.140 (Hai triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi) đồng.

Bà Võ Phi Y còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1557812 ngày 26/8/2020 và điều khoản, điều kiện phát hành thẻ tín dụng cá nhân kèm theo giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh BT và bà Võ Phi Y kể từ ngày 28/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Võ Phi Y phải nộp là 1.088.500 (Một triệu, không trăm, tám mươi tám nghìn, năm trăm) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 469.000 (Bốn trăm, sáu mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002589 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Võ Phi Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út